

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST

Ngày 11 – 4 – 2024

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Hoàng Dân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và điểm cầu thành phần tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Tạ Thị H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số C, L, khóm E, Phường F, Thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Hồng Quang Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số C, L, khóm E, Phường F, Thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của bà Tạ Thị H trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân, bà và ông Hồng Quang Đ chung sống với nhau vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau vào năm 2007 theo số Giấy chứng nhận kết hôn 03 ngày 15/3/2007. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn đã nhiều năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn về tài chính, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống đôi bên. Tuy còn sống chung nhà nhưng vợ chồng đã ly thân nhau khoảng một năm nay, cuộc sống tài chính của ai người ấy tự lo, không quan tâm đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung, vợ chồng có 03 con chung tên là Hồng Gia L, sinh ngày 06/10/2005, Hồng Thiên Â, sinh ngày 29/01/2014 và Hồng Ngọc Thiên A, sinh ngày 19/12/2020. Hiện nay cháu Hồng Gia L đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn hai cháu Hồng Thiên Â và Hồng Ngọc Thiên A, hiện nay đang sống chung với cha mẹ. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hai con là Thiên Â và T, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con một tháng là 3.000.000đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi, định kỳ cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản chung: Bà xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Đối với ông Hồng Quang Đ đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị H, nhưng đến nay ông Đ vẫn không gửi cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Hồng Quang Đ đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Nội dung tranh chấp được xác định là ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà H, xét thấy, bà H và ông Đ đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/3/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp. Bà H cho rằng cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng đã lâu do không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, tuy còn sống chung nhà nhưng vợ chồng đã ly thân nhau khoảng một năm nay, cuộc sống tài chính của ai người ấy tự lo, không quan tâm đến nhau. Còn ông Đ không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của bà H và chấp nhận cho bà Huỳnh ly h với ông Đ.

[4] Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên là Hồng Gia L, sinh ngày 06/10/2005, Hồng Thiên Â, sinh ngày 29/01/2014 và Hồng Ngọc Thiên A, sinh ngày 19/12/2020. Hiện nay cháu Hồng Gia L đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Còn hai cháu Hồng Thiên Â và H N hiện nay đang sống chung với cha mẹ. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi hai con là Thiên Â và Thiên A. Xét thấy, bà H hiện nay cũng đang trực tiếp nuôi con, có đủ điều kiện nuôi con còn ông Đ vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến cũng như tài liệu chứng cứ thể hiện việc nuôi con chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả hai con cho bà H trực tiếp nuôi.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, ông Đ không trực tiếp nuôi con thì phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Mức cấp dưỡng nuôi mỗi người con mà bà H yêu cầu là 3.000.000đ/tháng, còn ông Đ đã biết được yêu cầu này của bà H nhưng không có

ý kiến phản hồi, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 3.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi theo yêu cầu bà H, định kỳ cấp dưỡng hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày có bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung, bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung, không có nợ chung. Còn ông Đ không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và không gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề tài sản chung, nợ chung nên chấp nhận ý kiến của bà H.

[6] Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, **227, 228** của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Tạ Thị Huỳnh ly h1 với ông Hồng Quang Đ.

2/ Về con chung: Buộc ông Hồng Quang Đ giao hai con chung tên là Hồng Thiên Â, sinh ngày 29/01/2014 và Hồng Ngọc Thiên A, sinh ngày 19/12/2020 cho bà Tạ Thị Huỳnh n. Ông Hồng Quang Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 3.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, định kỳ cấp dưỡng hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày có bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Đ còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, bà H phải nộp. Bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0007922 vào ngày 11/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ, bà H đã nộp đủ.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ, ông Đ phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Kim Oanh